

CÁI CHẾT NHẸ HƠN LÔNG HỒNG CỦA NHỮNG BẬC TÀI HOA (3)

(Tâm bút).

TIẾNG KHÓC THẦM CỦA ĐÊM SÂU.

I.

Trong những năm sống cuối cùng của Mẹ già, mỗi đêm tôi vẫn nằm ngủ trên chiếc ghế sofa đối diện giường mẹ.

Phía đầu sofa là bàn viết, ngọn đèn úp xuống, ánh sáng hội tụ chỉ trên khoảng chu vi của những hàng phím laptop để không làm kinh động giấc ngủ mẹ khi tôi làm việc đêm khuya.

(Mỗi lần em gái Kiều Mỹ từ Nam Cali lên San Jose ở lại ít lâu thì ghế sofa và cái bàn viết này được nhường cho em, tôi trở lại chôn riêng mình.)

Ở phòng khách bên ngoài, Âu Cơ ngồi học bài. Hai mẹ con trao đổi với nhau khoảng thời gian nhất định:

-Từ 9 tới 12 giờ đêm, tôi ngủ một giấc, Âu Cơ canh chừng bà ngoại.

-Từ 12 giờ đêm đến sáng, Âu Cơ về phòng ngủ, tôi vừa làm việc trên tác phẩm dang dở vừa trông nom mà đỡ cho mẹ mỗi khi bà trở mình muốn đi vệ sinh.

(Quả thật, nhìn lại, thấy mẹ tôi là người rất có phúc so với vô số người già khác sống cô đơn vò võ trong nhà riêng hoặc nhà dưỡng lão, hiếm khi được con cái lo mặt cho thấy.)

Trong thời gian chăm nom mẹ thế này, có nhiều lúc tôi nghe mẹ nói:

“Ban ngày con làm việc nhiều quá nên đêm đêm trong giấc ngủ, nghe tiếng thở con y như đang khóc.”

Tôi chỉ cười xòa, không bao giờ đào sâu trên câu nói ấy.

Năm ngoái, xuống Nam Cali thăm em gái, ngủ chung phòng với em, sáng hôm sau Kiều Mỹ cũng đưa ra lời nhận định tương tự, nhưng thay vì chữ “khóc” thì em dùng chữ “rên rỉ”.

Từ đó (cũng như từ đã rất lâu) tôi không dám ngủ chung phòng với ai nữa, sợ làm phiền họ.

Cho đến tối hôm qua, (Oct 21/2019), từ Nam Cali trở về, tâm trí còn nặng nề theo hoàn cảnh đáng buồn của đứa em, gần 1 giờ sáng, trước khi nằm xuống (nhờ viên thuốc ngủ), tôi đặt cái cell phone dưới gối, bấm nút thâu, xem thử “*trong giấc ngủ, tâm thức mình ra sao?*”

Lúc bốn giờ sáng tỉnh dậy, trời tối đen, mở điện thoại nghe, tâm tư đâm chùng hẳn trong nỗi u hoài kỳ cục.

Rõ ràng bên tai là tiếng khóc uất nghẹn pha cùng tiếng thở dài, tiếng rên rỉ ngắt quãng từng chập; đôi khi cả tiếng máy xè xè từ sự giật mình trần trở thân thể.

Những tiếng “khóc” (lời mẹ già) và những tiếng “rên rỉ” (lời em gái) đã ẩn nấp trong tôi mấy chục năm vào lúc ban ngày chính là những tiếng thở của Đêm Sâu âm u bí mật, vọng từ đáy-một-trái-tim đã-lạnh-đi-hết-mọi-ham-muốn, hay từ một cõi nào xa thẳm bên đầu kia sự sống, chứ không phải tiếng thở đều đều của người đang còn hiện hữu ở thế gian.

II.

Mới gần đây, nghe Vân San nói có người bạn làm chung phải buộc lòng gửi đến sở thú vật 6 con chó nhỏ vừa chào đời để bị chích thuốc cho chết. Đưa tôi xem ảnh cả 6 con, đen, trắng, nâu, vàng, thấy rất đẹp... tôi bảo San xin con trắng cho tôi nuôi.

Buổi chiều tan sở, đến bắt về, con chó trắng đẹp nhất đã bị đám nhỏ nhà người bạn đem đi giấu biệt. Trong lúc ngồi chờ người bạn kiểm bắt nó, có một con lông vàng mồm đen chạy đến quẩn sát chân San.

San gọi về nhà, kể chuyện đó.

Tôi bảo:

“Thôi cứ bắt con vàng luôn đi. Mẹ không đủ sức khỏe, chứ có, mẹ đã nhận cả 6 con, cứu mạng sống cho chúng.”

Cái tên Sea-Sea được đặt cho con chó trắng, (“*Nhà mình đã có Mây là mẹ, có núi là San, giờ đặt tên ‘biển cả’ cho nó...*”)

San đưa đề nghị:

“Còn con chó vàng tên Windy...”

Ngọc Tú kết luận:

“Vây là đủ cả bộ thiên nhiên Mây, Núi, Biển, Gió cho nhà mình!”

Từ đó, phụ cùng Ngọc Tú lo cho hai con chó nhỏ, (chưa kể con Husky to đùng nuôi từ năm ngoài, hiểu và phản ứng trên từng chút một hành động của từng người trong nhà).

Cái khổ nuôi con ra sao thì nuôi chó cũng y như thế, nhất là vào những khi chúng đau bụng liên miên đi tả. Tuy vậy đêm đêm nhìn Windy và Sea-Sea ngủ đây đó trong phòng viết, tiếng thở đều đặn, thỉnh thoảng rung mình giật nảy, tôi thấy lòng thật ấm.

Tôi không thuộc loại người cưng yêu súc vật, mà chỉ là kẻ có lòng thương cho súc vật.

Tôi rất “có duyên” với súc vật.

Một (trong những) câu chuyện nhỏ kể ra đây chính cũng nằm trong cái duyên vừa nói:

-Năm 1970, tôi ở Nha Trang.

Một bữa theo người bạn Y sĩ vào Quân Y Viện Nguyễn Huệ, thấy một nhóm lính đang châm lò thối lửa.

Anh bạn hỏi lính:

“Tụi bây làm gì đó?”

Những người lính trả lời:

“Tụi em đang sắp thịt con chó này. Chóc nữa xong, mời Trung Úy và cô đến nhắm cho vui.”

Từ xe jeep nhìn ra, thấy một con chó nhỏ đang bị trói gô một góc, điệu run rẩy sợ hãi, tôi nói cùng anh bạn:

“Tội nó quá! Mua nó về cho em nuôi đi!”

Anh bạn quay bảo đám lính:

“Nó ốm tong teo chẳng được bao nhiêu thịt. Bán lại cho tao, lấy tiền mua thức ăn và rượu về nhậu lại hơn.”

Thế là con chó theo về nhà tôi, được đặt tên Kiki.

Đạo đó, tôi nào biết cách nuôi súc vật nên cứ thả rông Kiki trong sân căn nhà 7B Quang Trung, để nó tự kiếm lấy cái ăn. Căn nhà thường đóng cửa dài ngày theo những bước tôi giang hồ Sài Gòn, Dalat. Vậy mà bất cứ khi nào trở lại thì sinh vật đầu tiên tôi nhìn thấy từ đâu đó hiện ra chính là con chó đen, dáng y hệt một con nai dong dong, quán quýt bên chân, điệu mừng rỡ, đôi mắt to rất đẹp ngược nhìn tôi với cái nhìn thăm thẳm.

Từ đâu đó trong những buổi chiều sống một mình như thế, tôi chợt rung động với ý nghĩ:

“Con Kiki có lẽ là cha tôi hiện thân?!”

(Tu tưởng có điều phạm thượng, nhưng thật là như vậy.) Mà đạo đó, tôi đâu đã hiểu chút gì về Nghiệp Quả, Luân Hồi!

Cho đến một lần quay lại Nha Trang sau hơn hai tháng vắng mặt, mở cửa vào nhà, tôi cũng có hơi ngạc nhiên không thấy con Kiki xuất hiện.

Trời mưa tầm tã, căng dù đi khắp cái sân rộng, gọi tên nó; thế là thấy từ dưới gầm chiếc xe hơi Renault của ông cậu đậu nhờ trong sân, cái đầu đen đen ló ra. Cúi xuống nhìn thì cảm nhận hình như nó đang bệnh, đôi mắt hé lờ đờ, cái đuôi quẫy lên mệt mỏi.

Trời vẫn mưa tầm tã. Gió thổi ào ạt. Tôi đành rút vào nhà.

Sáng hôm sau, định bụng đem Kiki vào chăm sóc thì thấy nó đã gục chết tự bao giờ.

Lần đầu tiên trong đời, trái tim tôi mới cảm biết thế nào là nỗi buồn theo cái chết một con vật. Lần thứ nhất mới hiểu ra thế nào là cụm từ “nuôi kẻ thân yêu trước khi chết” của một con người; điều xảy ra, chẳng khác

nào nơi con chó Kiki của tôi. Có lẽ Kiki bệnh đã lâu, nhịn đói đã lâu, nằm dưới gầm xe, đợi cho tôi trở về, nhìn mặt tôi lần cuối, rồi mới chết.

III.

(Trở lại chuyện hai con Windy & Sea-Sea hiện tại).

Đêm đêm vừa viết Những Con Chữ Dịu Dàng, vừa nghe tiếng thở của chúng, tôi không rời được câu hỏi:

“Cái trả-vay nào đã làm nên sự gặp gỡ giữa tôi và hai con chó?”

Hẳn nhiên làm sao tôi có được mỹ mãn một câu đáp.

Đêm qua, sau giấc ngủ mệt mỏi, cũng là sau khi nghe những tiếng khóc thầm của mình trong điện thoại, tôi ngồi dậy, uống cốc nước, nhìn xuống hai con chó nằm sau cánh cửa. Chúng đang thở đều đều, những tiếng thở không phải của Đêm Sâu mà là của hai sinh vật đang say giấc nồng (có lẽ?!) với nỗi an tâm.

Trong thoáng chốc, ý nghĩ chuyển hướng qua từ ông cậu 84 tuổi sống một mình ở San Jose đến anh Uyên Thao ở Virginia, anh Lưu Chánh Quỳnh ở San Francisco, từ hai đứa em gái ở Nam Cali và Bruxelles, đứa em trai bên trời Âu đến tất cả những người bạn sống đời cô quạnh... tôi chợt khám phá ra ý nghĩ ngộ nghĩnh:

-Giá mà họ cũng “chơi cái trò” tự thâu băng trong giấc ngủ, hẳn sẽ cảm khái được trọn vẹn ngàn nào ý nghĩa năm chữ “*khóc lẻ loi một mình!*” trong bài hát của Phạm Đình Chương.

IV.

Nghĩ, một lần chìm trong giấc ngủ chính là một lần “đi vào cõi chết”. Nên cho dù có là một kẻ bình thường hay một nghệ sĩ lớn, con người vẫn cô đơn trong giấc-ngủ-cõi-chết ấy. Khác chăng là sự dàn trải, tính toán thế nào với nỗi cô đơn của mình trong đời sống sinh động ban ngày.

Cũng chuyện giấc ngủ, tôi kết thúc bài viết bằng tác phẩm Ave Maria và cái chết của Franz Schubert, nhạc sĩ vĩ đại người Áo (1797-1828).

□

(...)

Ca khúc được thính giả tán thưởng cao nhất, ngoài sự tưởng tượng của tác giả, chính là bản Ave Maria. Sự thật, thời gian đi một vòng du lịch tới tỉnh Steyr với người bạn tên Vogl, Schubert đã viết bài hát này cùng với 6 bài khác, lấy cảm hứng từ tác phẩm Lady of the Lake của Sir Walter Scott.

Ave Maria không phải là một tác phẩm thuộc tôn giáo dù trên bất cứ ý nghĩa nào. Những câu ca được rút từ lời cầu nguyện của nàng Ellen (trong Lady of the Lake) khi nàng một mình trải qua đêm trong một cái hầm hoang vu.

Nói về Ave Maria với người anh ruột tên Ferdinand, Schubert kể:

"Những bài hát mới của em rất thành công. Khán giả tỏ ra ngạc nhiên cao độ trong sự sùng kính hết lòng mà em đã phổ bằng âm nhạc. Những lời ca tụng Mẹ Maria gây xúc động mạnh trên trái tim tất cả những người hiện diện. Theo em, lý do tạo nên điều đó là dấu em chưa bao giờ tự thúc đẩy mình vào sự sáng tác các bài thánh ca nhưng chính em đã bị áp đảo xâm chiếm theo nỗi xúc động rằng sự cô đơn của nàng Ellen trong Lady of the Lake là có thật và nàng dâng hiến nó lên hết cho Đức Mẹ, van xin Mẹ Maria bảo vệ cho mình. Em sáng tác phần nhạc bằng tâm trạng nghĩ rằng mình cũng chính là nàng con gái đó."

Tại Salzburg, sự chào đón dành cho Ave Maria đạt lên cao độ cũng được Schubert kể ra với anh:

"Bọn em trình diễn 7 bài trong Lady of the Lake trước một số thính giả chọn lọc. Tất cả họ đều ngây ngất, đặc biệt nhất là với Ave Maria. Khi Ave Maria được tấu, giọng hát Volg, kèm tiếng dương cầm của em, ngay giây phút ấy như hòa nhập thành một. Đó là cái cách trình diễn hoàn toàn mới lạ và rất bất ngờ đối với đám thính giả lịch sự kia."

Sự tường trình của Hiller, một người bạn khác, về cuộc trình diễn nói trên cũng là điều đáng trích dẫn:

"Schubert có một ít kỹ thuật, còn Volg chỉ một ít giọng hát, nhưng cả hai đều thể hiện được rất nhiều sự sống động và cảm xúc khi cất lên âm điệu Ave Maria. Cứ thế mà tiếp tục một cách thông suốt. Sự biểu diễn tuyệt diệu như thế không phải lúc nào cũng có ngay dù với những nhạc phẩm nổi tiếng hơn cả Ave Maria. Giọng hát và cái dương cầm như biến mất dưới mắt nhìn khán giả. Khi ấy, những trợ lực bởi dụng cụ vật chất đã không còn cần thiết, nhưng các âm điệu lôi cuốn tai người nghe đến dường ngây ngất say mê."

(...)

Thật là ngạc nhiên khi nghĩ rằng rất nhiều tác phẩm của riêng mình, Schubert CHƯA BAO GIỜ được nghe trình diễn khi ông còn sống. Nhạc sĩ thường có thói quen nhét vào xó tủ một bản thảo nào đó ngay sau khi hoàn tất nó, và lại BẮT ĐẦU ngồi xuống viết ngay MỘT CÁI GÌ MỚI. Có lần, nghe trình bày một sáng tác của mình, Schubert ngỡ lời ca ngợi thành thật mà quên hẳn rằng chính ông đã viết nó ra!

Trung bình mỗi ngày Schubert viết khoảng 6 bài hát và bán đi vài bản cho bạn bè chỉ với giá 20 xu một bản. Ông CHƯA HỀ NHẬN được SỰ ĐÁP TRẢ XÚNG ĐÁNG nào bằng vật chất cho tác phẩm mình; lại hiếm khi biết rằng công chúng hưởng ứng thiên tài của ông. Những người bạn thân chính là số khán giả duy nhất đã đem cho ông sự hâm mộ thực tế qua những tỏ bày của họ.

Cũng thế, Schubert là nhà nhạc sĩ đã lưu lại được trong giới thưởng ngoạn cái ý tưởng rằng "nghệ thuật giống như một điều kỳ diệu, không bị cản trở bởi sự học hỏi nghiên cứu hay bất cứ thứ gì trên trần thế".

Ông sáng tác dễ dàng và say mê giống như người ta đang ăn uống hay thờ!

Chỉ mỗi Franz Schubert mới là như thế. Khi sống, nhà thiên tài đã luôn bị thiếu thốn tiền bạc. Lúc lâm chung, gia cảnh lại rơi vào sự túng quẫn càng nhiều hơn.

Trong một thư viết cho người cha, hai ngày sau khi Schubert chết, ông anh Ferdinand đã diễn tả những giờ phút cuối cùng của nhà soạn nhạc vĩ đại như sau:

"Thưa cha, buổi chiều trước khi chết, dù đang trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, Franz vẫn nói với con:

'Em van anh đưa em về căn phòng của em, đừng để em ở đây. Trong cái xô sâu dưới này, có phải em đang bị mọi người bỏ rơi và không được phép dành cho chỗ nào trên mặt đất?'

Con trả lời em: 'Franz ạ, yên tâm và hãy tin anh Ferdinand của em như em vẫn thường tin là đã yêu thương em nhiều lắm. Em đang ở trong phòng em và nằm ngay trên chính cái giường của em.'

Franz nói: 'Không đúng: Beethoven không nằm ở đây?'

Thưa cha, có thể nào điều trên là dấu hiệu nói lên sự ao ước ghê gớm được đặt nằm cạnh nắm mồ Beethoven mà em con đã hết lòng sùng mộ?'"

Trong cơn mê sáng lúc gần chết, Schubert vẫn mong muốn đi ra khỏi giường và cứ luôn than rằng ông đang bị đặt nằm trong một căn phòng lạ. Ferdinand cố gắng hết sức để trấn an em, nhưng vô hiệu.

Ông viết tiếp cho cha:

"Vài giờ sau đó, bác sĩ đến. Ông thuyết phục Franz bằng những lời giống như con đã nói với em. Franz nhìn chăm chăm vào mắt bác sĩ hồi lâu. Sau cùng gơ một bàn tay mỏng mảnh áp vào tường sát giường ngủ, em nói nghiêm trang, chậm rãi: 'Đã đến giờ tôi phải ra đi'."

*

**

Franz Peter Schubert **chết lúc 3 giờ chiều ngày 19/11/1828** vào cái tuổi 31.

Sau tang lễ tổ chức tại giáo đường St. Joseph, thi hài ông được chôn cạnh nắm mồ Beethoven trong nghĩa địa mới dựng, có tên Whiring, ở Vienne.

(Tài Hoa Mệnh Bạc tập II, biên khảo TTBG, NXB Văn Uyển 1996.)

□

Trần Thị Bông Giấy
(Bài kết thúc tại San Jose, thứ Hai Oct. 22/2019,
9: 16 PM).

